

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THUẬN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/TB-UBND-TC

Thuận Lộc, ngày 03 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc niêm yết công khai thực hiện thu – chi
ngân sách 3 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết Số 28/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Lộc về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

UBND xã Thuận Lộc thông báo việc niêm yết công khai thực hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023. (Có phụ lục kèm theo)

Thời gian niêm yết công khai là: 14 ngày, bắt đầu từ lúc 07 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2023 đến 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 5 năm 2023.

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Thuận Lộc và các nhà văn hoá thôn.

Trong thời gian niêm yết đề nghị nhân dân theo dõi, có ý kiến phản hồi các nội dung trong việc công khai thực hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023 thì gửi bằng văn bản về bộ phận Văn phòng UBND, kế toán ngân sách xã.

Nhận được thông báo này đề nghị các Thôn, Cán bộ phụ trách Đài phát thanh xã thông báo rộng rãi đến tất cả nhân dân trên địa bàn xã được biết./.

Nơi nhận

- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND;
- TTr UBMTTQ;
- Tổ trưởng các Thôn;
- Đài phát thanh xã;
- Lưu: VT-TC.



Bùi Quang Liêm

BIÊN BẢN HỌP
Công khai và niêm yết công thực hiện thu – chi
ngân sách 3 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết Số 28/NQ - HĐND ngày 29/12/2022 HĐND xã về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023.

Hôm nay vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở UBND xã Thuận Lộc.

Thành phần tham dự:

1. Chủ trì: Đ/c Bùi Quang Liêm - Chủ tịch UBND xã
2. Thư ký: Đ/c Bùi Thị Lệ Thủy – Phụ trách kế toán xã
3. Đ/c Đồng Thị Lý - Chủ tịch UBMTTQ xã
4. Đ/c Trần Trung Kiên - Phó chủ tịch HĐND xã
5. Đ/c Bùi Quang Tiềm - Trưởng ban thanh tra nhân dân xã
6. Đ/c Trần Văn Thìn – Công chức Tư pháp – hộ tịch xã
7. Đ/c Trần Lê Văn – Công chức văn hóa – xã hội xã
8. Đ/c Nguyễn Thị Hạnh - Công chức văn phòng xã.

NỘI DUNG:

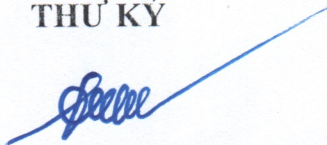
UBND xã tiến hành công khai và niêm yết công khai thực hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Thuận Lộc. (Có phụ lục chi tiết kèm theo) (theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách).

Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND xã, các nhà văn hoá thôn.

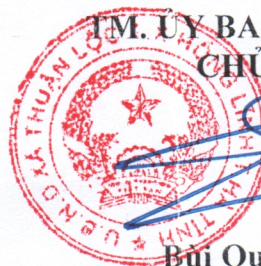
Thời gian niêm yết: Kể từ 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 4 năm 2023 đến 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 5 năm 2023.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của các đồng chí tham dự cuộc họp.

THƯ KÝ



Bùi Thị Lệ Thủy



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Quang Liêm

BIÊN BẢN

**Xác nhận kết thúc việc niêm yết công thực hiện thu – chi
ngân sách 3 tháng đầu năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ biên bản công khai và niêm yết công khai hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023.

Hôm nay vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 18 tháng 5 năm 2023. tại trụ sở UBND xã Thuận Lộc.

Thành phần tham dự:

1. Chủ trì: Đ/c Bùi Quang Liêm - Chủ tịch UBND xã
2. Thư ký: Đ/c Bùi Thị Lệ Thủy – Phụ trách kế toán xã
3. Đ/c Đồng Thị Lý - Chủ tịch UBMTTQ xã
4. Đ/c Trần Trung Kiên - Phó chủ tịch HĐND xã
5. Đ/c Bùi Quang Tiềm - Trưởng ban thanh tra nhân dân xã
6. Đ/c Trần Văn Thìn – Công chức Tư pháp – hộ tịch xã
7. Đ/c Trần Lê Văn – Công chức văn hóa – xã hội xã
8. Đ/c Nguyễn Thị Hạnh - Công chức văn phòng xã.

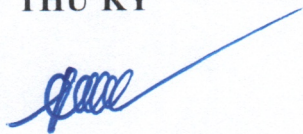
NỘI DUNG:

UBND xã lập biên bản xác nhận việc kết thúc niêm yết công khai thực hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023.

Trong quá trình niêm yết công khai từ ngày 03/4/2023 đến hết ngày 18/5/2023 UBND xã Thuận Lộc không tiếp nhận được ý kiến cần giải trình về số liệu thực hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023.

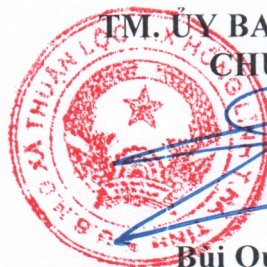
Biên bản kết thúc lúc 10giờ 30phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của các đồng chí tham dự cuộc họp.

THƯ KÝ



Bùi Thị Lệ Thủy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

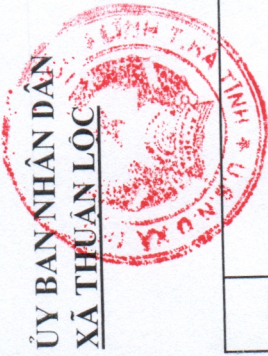


Bùi Quang Liêm

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.821.000.000	2.489.003.966	42,76
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	35.000.000	25.018.000	71,48
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.164.000.000	92.328.786	7,93
3	Thu bổ sung	4.622.000.000	1.636.841.000	35,41
	- Thu bổ sung cân đối	4.622.000.000	1.604.041.000	34,70
	- Thu bổ sung có mục tiêu		32.800.000	
4	Thu chuyển nguồn			
5	Thu kết dư ngân sách		734.816.180	
II	TỔNG SỐ CHI	5.821.000.000	1.904.668.360	32,72
1	Chi đầu tư phát triển	1.000.000.000	375.291.000	37,53
2	Chi thường xuyên	4.717.000.000	1.529.377.360	32,42
3	Dự phòng	104.000.000		



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2023		THỰC HIỆN 3 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	11.390.000.000	5.821.000.000	2.773.188.345	2.489.003.966	24,35	42,76
I	Các khoản thu 100%	35.000.000	35.000.000	39.268.000	25.018.000	112,19	71,48
1	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	3.418.000	3.418.000	11,39	11,39
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			14.250.000			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	5.000.000	5.000.000	21.600.000	21.600.000	432,00	432,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.733.000.000	1.164.000.000	362.263.165	92.328.786	5,38	7,93
1	Các khoản thu phân chia	1.173.000.000	139.000.000	33.668.957	24.641.542		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40.000.000	40.000.000	471.882	471.882	1,18	1,18
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000.000	3.000.000	9.200.000	5.200.000	70,77	173,33
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.120.000.000	96.000.000	23.712.075	18.969.660	2,12	19,76
	- Lệ phí trước bạ phương tiện						
	- Thu khác ngoài quốc doanh			285.000			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.560.000.000	1.025.000.000	328.594.208	67.687.244	5,91	6,60
	- Cấp quyền sử dụng đất	5.000.000.000	1.000.000.000	214.912.500	42.982.500	4,30	
	- Tiền thuê đất	20.000.000		10.678.548	3.203.566	53,39	
	- Thuế VAT - TNDN	60.000.000	25.000.000	48.430.246	21.401.178	80,72	85,60
	- Thuế TNCN	160.000.000		54.371.314		33,98	
	- Thuế tài nguyên						
	- Thuế TTĐB			200.000	100.000		

	- Thu khác ngân sách	3 10.000.000							
	- Lệ phí khác do TX quản lý	10.000.000			1.600				0,02
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				734.816.180			734.816.180	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.622.000.000	4.622.000.000		1.636.841.000			1.636.841.000	35,41
	- Thu bổ sung cân đối	4.622.000.000	4.622.000.000		1.604.041.000			1.604.041.000	34,70
	- Thu bổ sung có mục tiêu				32.800.000			32.800.000	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	5.821.000.000	1.000.000.000	4.821.000.000	1.904.668.360	375.291.000	1.529.377.360	32,72	37,53	31,72
	Trong đó									
1	Chi công tác AN-QP	414.000.000		414.000.000	116.015.265		116.015.265	28,02		28,02
2	Chi giáo dục	15.000.000		15.000.000						
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế									
5	Chi văn hóa, thông tin	75.000.000		75.000.000	33.470.000		33.470.000	44,63		44,63
6	Chi phát thanh, truyền thanh									
7	Chi thể dục thể thao	60.000.000		60.000.000	35.350.000		35.350.000	58,92		58,92
8	Chi bảo vệ môi trường									
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.000.000.000	1.000.000.000		454.041.000		454.041.000	45,40		
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.003.000.000		4.003.000.000	1.202.359.945	375.291.000	827.068.945	30,04		20,66
11	Chi cho công tác xã hội	125.000.000		125.000.000	63.432.150		63.432.150	50,75		50,75
12	Chi khác	25.000.000		25.000.000						
13	Dự phòng ngân sách	104.000.000		104.000.000						